TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 430/2024/QĐST – HNGĐ	*G, ngày 24 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 399/2024/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn*: **Bà Trần Thị C, sinh năm 1957**; Nơi cư trú: TDP K, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn:* **Ông Võ Khắc C2, sinh năm 1949**; Nơi cư trú: Thôn C3, xã L, huyện G, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị C và ông Võ Khắc C2.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- Về con chung: Bà Trần Thị C và ông Võ Khắc C2 có 02 con chung là chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1982 và anh Võ Xuân K, sinh năm 1984. Chị H và anh K đều đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét về quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ và con của bà C, ông C2 với chị H, anh K.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Bà Trần Thị C và ông Võ Khắc C2 không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Miễn cho bà Trần Thị C 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả bà C 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm mà bà C đã nộp theo Biên lai số 0004462 ngày 10/10/2024 của Chi cục THADS huyện G

Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo điều 26 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận tự nguyện thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự. Trình tự thủ tục được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND h. G;
- Chi cục THADS h. G;
- UBND thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 01770 ngày 02/3/1982);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thiên Hương